

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST

Ngày: 25-3-2025.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Ngọc Giang Nam.

Bà Trương Thị Diễm My.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số C, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

* Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà **Lê Thị N1**, sinh năm 1998. Địa chỉ liên hệ: văn phòng L, số F H, ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/12/2024). (*Có mặt*)

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ N2**, sinh năm 1965. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Đức T** (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện lập ngày 25/11/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị N1 trình bày:

Vào ngày 15/12/2022 bà Đỗ Thị N có cho bà Nguyễn Thị Mỹ N2 vay số tiền là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 3%/tháng việc vay tiền có viết “GIẤY CHO VAY TIỀN”, do bà N2 viết và ký tên, lăn tay, mục đích vay tiền là dùng để xây nhà, thời hạn vay tiền là 03 tháng sẽ trả. Khi vay thì vợ chồng bà N2 và ông T gửi cho bà N giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 441725 tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 5, diện tích 2611,5m², đất tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, sổ vào sổ CS04098 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ngày 06/09/2022 do bà Nguyễn Thị Mỹ N2 đứng tên.

Tuy nhiên, kể từ ngày vay tiền cho đến nay thì bà N2 không trả lãi suất cho bà N như đã thỏa thuận. Đến nay thì bà N2 vẫn không trả tiền vốn và lãi, mặc dù bà N có đòi tiền nhưng bà N2 hứa hết lần này đến lần khác mà không trả, do đó bà N thấy rằng bà N2 không có thiện trí trả nợ nên mới khởi kiện. Đồng thời việc mượn tiền chỉ có bà N2 ký tên vào giấy mượn tiền nhưng mục đích mượn tiền là để xây nhà, sử dụng chung trong gia đình, chồng bà N2 là ông T cũng biết việc mượn tiền của bà N2 nhưng không phản đối, do đó bà N cũng yêu cầu ông T cùng trả nợ với bà N2.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị N1 người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị N thay đổi một phần nội dung khởi kiện là chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ N2 trả số tiền vốn vay và tiền lãi cho bà Đỗ Thị N, không yêu cầu ông Nguyễn Đức T liên đới trả nợ với bà N2, cụ thể các vấn đề sau đây:

- Yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Mỹ N2 phải có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị N số tiền gốc đã vay là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng).

- Yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Mỹ N2 phải trả cho bà Đỗ Thị N tiền lãi suất từ ngày 15/12/2022 đến ngày 25/3/2025 (ngày xét xử sơ thẩm) là 27 tháng 10 ngày, với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền 330.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 27 tháng 10 ngày = 75.136.600 đồng (Bảy mươi lăm triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng).

Tổng số tiền bà N2 có nghĩa vụ trả cho bà N là 405.136.600 (Bốn trăm linh năm triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng).

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ N2 và ông Nguyễn Đức T theo địa chỉ các bên đã ký kết nợ (Theo giấy cho vay tiền ngày 15/12/2022) cùng các giấy tờ cá nhân kèm theo tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú xác định bà Nguyễn Thị Mỹ N2 và ông Nguyễn Đức T hiện nay đã bỏ địa phương đi, không xác định được địa chỉ ở đâu nên Tòa án đã tiến hành lập thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Theo “*Giấy cho vay tiền ngày 15/12/2022*” thể hiện bà Nguyễn Thị Mỹ N2 có vay của bà Đỗ Thị N số tiền 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng), đồng thời hiện nay bà N đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N2 để đảm bảo cho khoản vay nên việc bà N khởi kiện yêu cầu bà N2 trả số tiền vốn vay 330.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại phần nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án có tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ N2 và ông Nguyễn Đức T theo đúng địa chỉ các bên đã ký kết nợ cùng các giấy tờ cá nhân kèm theo. Tuy nhiên, hiện nay vợ chồng bà N2, ông T đã không còn ở địa phương, khi đi bà N2, ông T cũng không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết coi như cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà N2, ông T.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Mỹ N2 có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị N số tiền vốn vay là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng). Không yêu cầu ông Nguyễn Đức T liên đới cùng trả nợ và yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Mỹ N2 trả cho bà N số tiền lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ với mức lãi 0.83% tháng, tính từ ngày vay 15/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 25/3/2025 là 27 tháng 10 ngày với số tiền lãi suất là $0.83\%/tháng \times 330.000.000 \text{ đồng} \times 27 \text{ tháng} 10 \text{ ngày} = 75.136.600 \text{ đồng}$. Xét thấy, việc thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện của

người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Căn cứ vào “*Giấy cho vay tiền ngày 15/12/2022*” thể hiện bà Nguyễn Thị Mỹ N2 có ký nhận với nội dung bà Nguyễn Thị Mỹ N2 có vay tiền của bà Đỗ Thị N số tiền 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) và trả tiền lãi hàng tháng. Đồng thời, hiện nay bà Đỗ Thị N đang giữ bản chính 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Mỹ N2 số DG 441725, số vào sổ cấp GCN: CS04098, thửa đất số 98, diện tích 2611,5 m², đất tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp cho bà Nguyễn Thị Mỹ N2 ngày 06/9/2022. Do đó, nguyên đơn bà Đỗ Thị N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ N2 trả số tiền vay 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) là có căn cứ theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn: Theo “*Giấy cho vay tiền ngày 15/12/2022*” chỉ thể hiện các bên có thỏa thuận trả lãi hàng tháng nhưng không thể hiện các bên có thỏa thuận mức lãi suất vay là bao nhiêu nhưng hàng tháng bà Nguyễn Thị Mỹ N2 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn cũng như tiền lãi cho bà Đỗ Thị N. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu buộc bà N2 có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm trả cho bà N theo mức lãi suất 0,83% tháng, thời gian tính từ ngày vay 15/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/3/2025 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy, số tiền lãi bà Nguyễn Thị Mỹ N2 phải trả cho bà Đỗ Thị N: Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 25/3/2025 là 27 tháng 10 ngày x 0,83% x 330.000.000 đồng = 75.136.600 đồng. Tổng cộng số tiền vốn, lãi bà Nguyễn Thị Mỹ N2 phải trả cho bà Đỗ Thị N là 405.136.600 đồng (Bốn trăm linh năm triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đỗ Thị N không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Thị Mỹ N2 phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] LỜI đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 357; Điều 463; điểm a khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ N2 có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị N số tiền vốn vay 330.000.000 đồng (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*) và tiền lãi 75.136.600 đồng (*Bảy mươi lăm triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng*). Tổng cộng vốn lãi là 405.136.600 đồng (*Bốn trăm linh năm triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng*).

Kể từ ngày 26/3/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ, bà Nguyễn Thị Mỹ N2 còn phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.824.925 đồng (*Chín triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm hai mươi lăm đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007588, ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Nguyễn Thị Mỹ N2 phải chịu số tiền án phí là 20.205.464 đồng (*Hai mươi triệu, hai trăm linh năm nghìn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng*).

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Anh Tuấn

